

Số: 12 /KH-UBND

Ba Đình, ngày 01 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ quận Ba Đình 5 năm (2021 – 2025)

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Kế hoạch số 579/KH-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ thành phố Hà Nội 5 năm (2021 – 2025);

Căn cứ kết quả thực hiện Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận Ba Đình về việc ban hành Kế hoạch tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ quận Ba Đình 5 năm (2016-2020);

Để tiếp tục tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn quận Ba Đình có đủ cơ cấu, thành phần, bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời sẵn sàng mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ khi có tình huống xảy ra theo đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân quận Ba Đình ban hành Kế hoạch tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ quận Ba Đình 5 năm (2021-2025) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn quận Ba Đình vững mạnh, rộng khắp, có số lượng phù hợp, chất lượng chính trị cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trong tình hình mới.

Thực hiện thống nhất về quy mô, tổ chức biên chế, cơ cấu thành phần lực lượng, số lượng DQTV trong thời bình ở địa bàn dân cư, tổ dân phố (gọi chung là địa bàn dân cư); cấp phường; cấp quận theo đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của từng địa phương, cơ sở và quyết tâm tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN của Ban Chỉ huy quân sự quận Ba Đình.

Làm cơ sở giúp cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo điều chỉnh tổ chức xây dựng lực lượng DQTV hằng năm hoặc mở rộng lực lượng DQTV khi có tình huống theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư số 77/2020/TT-BQP;



xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và bảo đảm chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ DQTV.

2. Yêu cầu

Xây dựng lực lượng DQTV đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp; chú trọng xây dựng chất lượng chính trị, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ban Chỉ huy quân sự quận Ba Đình phối hợp chặt chẽ với các Ban, phòng, ngành của quận theo chức năng chỉ đạo thực hiện tốt công tác cán bộ DQTV, công tác bảo đảm Hậu cần, Kỹ thuật, Tài chính cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng DQTV.

Ủy ban nhân dân các phường, Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp mình phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng lực lượng DQTV 5 năm (2021-2025) đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

A. CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Nội dung đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV; đăng ký quản lý DQTV

Thực hiện theo Điều 9 Luật Dân quân tự vệ; Điều 4 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ủy ban nhân dân các phường, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trên địa bàn xây dựng kế hoạch và chỉ đạo việc tổ chức đăng ký lần đầu, đăng ký bổ sung cho công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV.

Ban Chỉ huy quân sự phường, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, Chỉ huy đơn vị tự vệ nơi không có Ban Chỉ huy quân sự chịu trách nhiệm việc tổ chức đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV đồng thời đăng ký, thông kê, quản lý DQTV trong hệ thống phần mềm công nghệ thông tin và trên sổ sách theo đúng mẫu biểu quy định.

Thời gian tổ chức đăng ký: Tháng 4 hằng năm.

2. Cơ cấu tổ chức, tuyển chọn mới và công nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ, yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, 5 năm (2021-2025) xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ toàn quận đạt tỷ lệ chung khoảng xấp xỉ 1,3% so với dân số toàn quận.

Ủy ban nhân dân quận căn cứ Luật Dân quân tự vệ, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ và kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV 5 năm (2021-2025) của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định giao chỉ tiêu cụ thể tổ chức biên chế DQTV hằng năm cho các phường, cơ quan, tổ chức trên địa bàn theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương, cơ sở; nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ Tổ đội trưởng kiêm nhiệm chức danh Trung đội trưởng hoặc Tiểu đội trưởng dân quân tại chỗ. Chú trọng nâng cao chất lượng lực lượng dân quân cơ động, dân quân tự vệ Phòng

không, Pháo binh; hằng năm bồi dưỡng, phát triển, kết nạp mới ít nhất 1% đảng viên trong tổng số dân quân tự vệ theo biên chế. Cán bộ quản lý, chỉ huy đơn vị DQTV từ Tiểu (Khẩu) đội trưởng trở lên là đảng viên.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, người đứng đầu cơ quan, tổ chức tuyển chọn công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV vào lực lượng DQTV theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân quận giao (thuộc cấp trên và cấp mình); Quyết định công nhận công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV và kết nạp DQTV mới; sắp xếp vào các đơn vị DQTV thuộc cấp phường, cơ quan, tổ chức và cấp quận bảo đảm đủ quân số, tỷ lệ thích hợp (quân số hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV và kết nạp DQTV mới ở cấp phường, cấp quận hằng năm khoảng 20-25%); các cơ quan, tổ chức vận dụng theo điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp, có thể kết nạp mới hoặc không kết nạp mới tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ năm.

B. QUY MÔ TỔ CHỨC DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Tổ chức lực lượng dân quân cấp tổ dân phố, cấp phường

1.1. Tổ đội trưởng dân quân

Ban Chỉ huy quân sự các phường phối hợp với Ban Chấp hành chi bộ, Tổ trưởng dân phố và Ban công tác Mặt trận ở địa bàn dân cư, tổ dân phố tuyển chọn, lập danh sách báo cáo, đề nghị Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận bổ nhiệm chức danh Tổ đội trưởng dân quân kiêm chỉ huy đơn vị dân quân tại chỗ của tổ dân phố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Luật Dân quân tự vệ.

Chỉ bổ nhiệm chức danh Tổ đội trưởng dân quân đối với các địa bàn dân cư, tổ dân phố có sự lãnh đạo của Chi bộ đảng và hoạt động của Ban công tác Mặt trận.

1.2. Ban Chỉ huy quân sự các phường

a) Bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban CHQS phường

Ban Chỉ huy quân sự quận phối hợp với Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ cán bộ, báo cáo Hội đồng tuyển dụng công chức quận xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định tuyển dụng công chức quân sự cấp phường đối với cán bộ (dự kiến) bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường, trước khi đề nghị bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng theo đúng quy định tại Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 của UBND thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự các phường phải là công chức cấp phường, là thành viên Ủy ban nhân dân và được cơ cấu trong cấp ủy của địa phương.

b) Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và tình hình thực tế của các địa phương hiện nay, bố trí 05 đồng chí cán bộ Ban Chỉ huy

quân sự phường gồm (01 đồng chí Chỉ huy trưởng, 01 đồng chí Chính trị viên, 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng, 01 đồng chí Chính trị viên phó).

c) Đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường

Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường phải được đào tạo ngành quân sự cơ sở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học theo quy định tại Điều 26 Luật Dân quân tự vệ.

Ủy ban nhân dân các phường phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, quy hoạch nguồn, chỉ đạo cán bộ, nguồn cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp phường dự thi tuyển sinh và tham gia đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, phấn đấu từ năm 2021 trở đi thường xuyên có từ 70-80% trở lên cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự phường đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

1.3. Tổ chức lực lượng dân quân cấp tổ dân phố (địa bàn dân cư) và cấp phường

a) Cấp tổ dân phố

Tổ chức 01 tổ dân quân tại chỗ, quân số 03 đồng chí;

b) Cấp phường: 01 trung đội dân quân cơ động, quân số 28 đồng chí (các phường đã xây dựng trung đội dân quân cấp quận chỉ xây dựng 01 tiểu đội dân quân cơ động cấp phường, quân số 09 đồng chí); 02 khẩu đội cối 60mm, quân số mỗi khẩu đội 03 đồng chí. Các phường trọng điểm về quốc phòng, đã bố trí được nơi ăn, ngủ sinh hoạt, làm việc riêng có thể tổ chức tiểu đội dân quân thường trực, quân số 09 đồng chí.

Tổ chức 01 tiểu đội dân quân Trinh sát, 01 tiểu đội dân quân Thông tin; 01 tiểu đội dân quân Công binh, 01 tiểu đội dân quân Phòng hóa, 01 tiểu đội dân quân Y tế, quân số mỗi tổ 09 đồng chí.

2. Tổ chức lực lượng tự vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

2.1. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

Bố trí cán bộ Ban Chỉ huy quân sự gồm 04 đồng chí: 01 Chỉ huy trưởng; 01 Chính trị viên; 01 Chính trị viên phó và 01 Phó Chỉ huy trưởng.

2.2. Tổ chức lực lượng tự vệ

Căn cứ vào số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV để xây dựng các đơn vị tự vệ. Quy mô tổ chức lực lượng tự vệ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020.

Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự quận Ba Đình tổ chức khảo sát nắm chắc số lượng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định thành lập đơn vị tự vệ và Ban chỉ huy quân sự đối với những cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện và quyết định giải thể đối với những đơn vị không còn đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Chú trọng phát triển tự vệ trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh,

doanh nghiệp Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

3. Tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ cấp quận

Tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ cấp quận: 01 đại đội dân quân cơ động, quân số 88 đồng chí; 01 trung đội súng máy Phòng không 14,5mm, quân số 43 đồng chí; 01 trung đội súng máy Phòng không 12,7mm, quân số 31 đồng chí; 02 trung đội cối 82mm, quân số mỗi trung đội 13 đồng chí; 02 trung đội ĐKZ-82mm, quân số mỗi trung đội 19 đồng chí.

Căn cứ tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và điều kiện thực tế của từng địa phương, UBND quận chỉ đạo, từng bước tổ chức các tiểu đội, trung đội dân quân thường trực tại Ban Chỉ huy quân sự quận và các phường trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Phấn đấu đến hết năm 2025 quận Ba Đình có lực lượng dân quân thường trực; từ 30-40% phường có tổ chức dân quân thường trực; quy mô tổ chức cấp quận 01 trung đội dân quân thường trực (thiếu), quân số 19 đồng chí đến 01 trung đội, quân số 28 đồng chí; cấp phường 01 tiểu đội, quân số 09 đồng chí. Các phường đã tổ chức lực lượng dân quân thường trực, không tổ chức lực lượng dân quân cơ động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ kế hoạch xây dựng lực lượng của Ủy ban nhân dân quận Ba Đình, tình hình thực tế của địa phương và cơ quan, tổ chức quán triệt, triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ hàng năm giao chỉ tiêu cụ thể, chi tiết từng thành phần lực lượng phù hợp với tính chất nhiệm vụ và đặc điểm của từng địa phương, cơ quan, tổ chức; báo cáo kết quả xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền về Ủy ban nhân dân quận Ba Đình (Ban Chỉ huy quân sự nhận) trước ngày 15/01/2021.

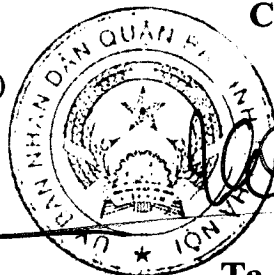
Giao Ban Chỉ huy quân sự quận, hàng năm căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội điều chỉnh tổ chức biên chế, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, coi trọng chất lượng, phù hợp với yêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh của quận Ba Đình. /.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND quận;
- Lãnh đạo UBND quận;
- Phòng DQTV/BTM;
- Phòng Nội vụ;
- Ban CHQS quận;
- UBND 14 phường;
- Ban CHQS các cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, DQTV. Th96.

M.

(Để báo cáo)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tạ Nam Chiến

Phụ lục
TỔNG SỐ CÁN BỘ, CHIẾN SĨ DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số 12 /KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND quận Ba Đình)

| TT | Nội dung | Tổng số | Cấp quận quản lý | Cơ quan, tổ chức | Cấp phường quản lý | Cấp tổ dân phố |
|-----------|--|-------------|------------------|------------------|--------------------|----------------|
| | Tổng số cán bộ+chiến sĩ DQTV | 3026 | 222 | 1081 | 1119 | 604 |
| I | CÁN BỘ DÂN QUÂN TỰ VỆ | 741 | 30 | 345 | 215 | 151 |
| 1 | Tiểu đội trưởng và tương đương | 244 | 17 | 93 | 134 | |
| 2 | Trung đội trưởng tại chỗ+Bình chủng | 30 | 6 | 24 | | |
| 3 | Trung đội trưởng dân quân cơ động | 14 | 3 | | 11 | |
| 4 | Thôn (tổ) đội trưởng | 151 | | | | 151 |
| 5 | Đại đội phó, Chính trị viên phó đại đội | 2 | 2 | | | |
| 6 | Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội | 2 | 2 | | | |
| 7 | Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS cấp xã | 28 | | | 28 | |
| 8 | Phó chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã | 28 | | | 28 | |
| 9 | Chính trị viên phó Ban CHQS cấp xã | 14 | | | 14 | |
| 10 | Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS cơ quan, tổ chức | 114 | | 114 | | |
| 11 | Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban CHQS cơ quan, tổ chức | 114 | | 114 | | |
| II | CHIẾN SĨ DÂN QUÂN TỰ VỆ | 2285 | 192 | 736 | 904 | 453 |
| 1 | Chiến sĩ dân quân tự vệ năm thứ nhất | 295 | | 192 | | 103 |
| 2 | Chiến sĩ dân quân tự vệ tại chỗ | 894 | | 544 | | 350 |
| 3 | Chiến sĩ dân quân tự vệ binh chủng | 680 | 120 | | 560 | |
| 4 | Chiến sĩ dân quân tự vệ cơ động | 360 | 72 | | 288 | |
| 5 | Chiến sĩ dân quân thường trực | | | | | |
| 6 | Chiến sĩ Cối 60mm | 56 | | | 56 | |